

Họ tên học sinh:	Giám thị 1	Giám thị 2	STT:
Lớp: Số báo danh:			Số phách
Phòng thi số:			

✂-----

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Mã đề	Số tờ	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số phách
		101				STT:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (gồm 12 câu, mỗi câu 0,5 điểm)

Học sinh ghi đúng 1 lựa chọn A, B, C hoặc D vào bảng sau để trả lời cho mỗi câu hỏi bên dưới.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12

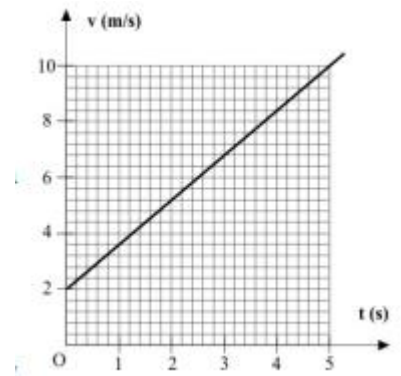
Câu 1: Vật chuyển động nhanh dần đều theo chiều dương với tốc độ đầu 3 m/s, độ lớn gia tốc 4 m/s².

Chọn phát biểu **đúng** nhất ?

- A. Tốc độ của vật sau 2 s là 8 m/s.
- B. Đường đi sau 5 s là 65 m.
- C. Vật đạt tốc độ 20 m/s sau 4 s.
- D. Sau khi đi được 10 m, tốc độ của vật là 64 m/s.

Câu 2: Đồ thị vận tốc theo thời gian của một chuyển động có dạng như hình vẽ. Chọn kết luận **sai**?

- A. Chuyển động trên là nhanh dần đều.
- B. Công thức tính vận tốc chuyển động là $v = 2 + 1,6t$ (m/s).
- C. Gia tốc chuyển động là 1,6 m/s².
- D. Quãng đường chuyển động trong thời gian 5 s đầu là $s = 50$ m.



Câu 3: Một đoàn tàu vào ga đang chuyển động với tốc độ 36 km/h thì hãm phanh, chuyển động chậm dần đều, sau 20s tốc độ còn 18 km/h. Sau bao lâu kể từ khi hãm phanh thì tàu dừng lại?

- A. 30 s.
- B. 40 s.
- C. 20 s.
- D. 50 s.

Câu 4: Cho phương trình chuyển động của một vật có dạng : $x = 10 + 5t - 4t^2$ (m ; s). Đây là biểu thức vận tốc tức thời của vật theo thời gian ?

- A. $v = -8t + 5$ (m/s).
- B. $v = 8t - 5$ (m/s).
- C. $v = -4t + 5$ (m/s).
- D. $v = -4t - 5$ (m/s).

✂ _____

Câu 5: Một vật được ném theo phương ngang với tốc độ $V_0 = 10\text{ m/s}$ từ độ cao h so với mặt đất. Chọn hệ trục toạ độ Oxy sao cho gốc O trùng với vị trí ném, Ox theo chiều $\vec{V}_0$, Oy hướng thẳng đứng xuống dưới, gốc thời gian là lúc ném. Phương trình quỹ đạo của vật là: (với $g = 10\text{ m/s}^2$)

- A.** $y = 0,1x^2$. **B.** $y = 10t + 5t^2$
C. $y = 10t + 10t^2$ **D.** $y = 0,05x^2$

Câu 6: Chọn phát biểu đúng. Bi A có khối lượng lớn gấp 4 lần bi B. Tại cùng một lúc và ở cùng một độ cao, bi A được thả rơi còn bi B được ném theo phương nằm ngang. Nếu coi sức cản của không khí là không đáng kể thì ?

- A.** bi A rơi chạm đất trước bi B.
B. bi A rơi chạm đất sau bi B.
C. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc bằng nhau.
D. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc khác nhau.

Câu 7: Một vật được ném ngang ở độ cao h so với mặt đất. Bỏ qua sức cản của không khí và lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Sau 5s vật chạm đất. Độ cao h bằng bao nhiêu?

- A.** 125m. **B.** 80m. **C.** 100m. **D.** 50m.

Câu 8: Chọn câu đúng. Đâu **không phải** là tính chất của lực và phản lực?

- A.** Xuất hiện đồng thời và mất đi đồng thời.
B. Có cùng bản chất.
C. Là hai lực trực đối nên triệt tiêu lẫn nhau.
D. Cùng độ lớn.

Câu 9: Khi nói về một vật chịu tác dụng của lực, phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A.** Khi không có lực tác dụng, vật không thể chuyển động.
B. Khi ngừng tác dụng lực lên vật, vật này sẽ dừng lại.
C. Gia tốc của vật luôn cùng chiều với chiều của lực tác dụng.
D. Khi có tác dụng lực lên vật, vận tốc của vật tăng.

Câu 10: Một quả bóng được ném theo phương ngang với vận tốc đầu có độ lớn là $v_0 = 20\text{m/s}$ từ độ cao 45m và rơi xuống đất sau 3s . Hỏi tầm bay xa (theo phương ngang) của quả bóng bằng bao nhiêu? Lấy $g = 10\text{m/s}^2$ và bỏ qua sức cản của không khí.

- A.** 30m. **B.** 45m. **C.** 60m. **D.** 90m.

Câu 11: Một vật có khối lượng $m=4\text{kg}$ đang ở trạng thái nghỉ được truyền một hợp lực $F = 8\text{N}$. Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 5s đầu bằng bao nhiêu?

- A.** 5m. **B.** 25m. **C.** 30m. **D.** 50m.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẤT



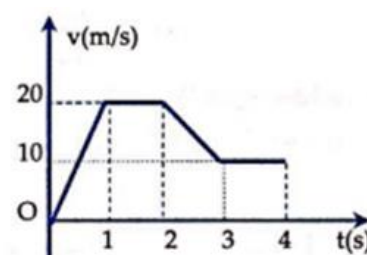
Câu 12: Một xe ô tô đang chuyển động thẳng, bỗng xe đột ngột rẽ sang trái. Hỏi hành khách ngồi trên xe sẽ như thế nào?

- A. Ngả người sang phải.
- B. Ngả người sang trái.
- C. Vẫn ngồi yên, không bị ảnh hưởng gì.
- D. Chúi người về phía trước.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Cho đồ thị như hình vẽ bên.

a. Tính độ dịch chuyển của vật trong khoảng thời gian từ 0 đến 4s.



b. Tính gia tốc của vật trong khoảng thời gian từ 2 – 3 s và từ 3 – 4 s.

✂ _____

a. Tính gia tốc của xe trên đoạn đường này.

[illegible]

This image shows a full page of white paper with horizontal blue dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

Mã đề 101 Trang 4

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT

TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 04 trang)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ – LỚP: 10

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ tên học sinh:	Giám thị 1	Giám thị 2	STT:
Lớp: Số báo danh:			Số phách
Phòng thi số:			

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Mã đề	Số tờ	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số phách
		102				STT:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (gồm 12 câu, mỗi câu 0,5 điểm)

Học sinh ghi đúng 1 lựa chọn A, B, C hoặc D vào bảng sau để trả lời cho mỗi câu hỏi bên dưới.

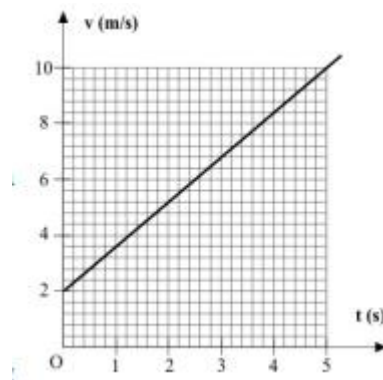
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12

Câu 1: Vật chuyển động nhanh dần đều theo chiều dương với tốc độ đầu 3 m/s, độ lớn gia tốc 4 m/s². Chọn phát biểu **đúng** nhất ?

- A. Tốc độ của vật sau 2 s là 8 m/s.
- B. Đường đi sau 5 s là 65 m.
- C. Vật đạt tốc độ 20 m/s sau 4 s.
- D. Sau khi đi được 10 m, tốc độ của vật là 64 m/s.

Câu 2: Đồ thị vận tốc theo thời gian của một chuyển động có dạng như hình vẽ. Chọn kết luận **sai**?

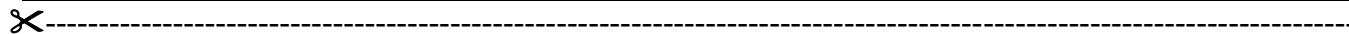
- A. Chuyển động trên là nhanh dần đều.
- B. Công thức tính vận tốc chuyển động là $v = 2 + 1,6t$ (m/s).
- C. Gia tốc chuyển động là 1,6 m/s².
- D. Quãng đường chuyển động trong thời gian 5 s đầu là $s = 50$ m.



Câu 3: Một vật được ném theo phương ngang với tốc độ $V_0 = 10$ m/s từ độ cao h so với mặt đất.

Chọn hệ trục tọa độ Oxy sao cho gốc O trùng với vị trí ném, Ox theo chiều $\vec{V}_0$, Oy hướng thẳng đứng xuống dưới, gốc thời gian là lúc ném. Phương trình quỹ đạo của vật là: (với $g = 10$ m/s²)

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT



A. $y = 0,1x^2$.

B. $y = 10t + 5t^2$

C. $y = 10t + 10t^2$

D. $y = 0,05x^2$

Câu 4: Một đoàn tàu vào ga đang chuyển động với tốc độ 36 km/h thì hãm phanh, chuyển động chậm dần đều, sau 20s tốc độ còn 18 km/h. Sau bao lâu kể từ khi hãm phanh thì tàu dừng lại?

A. 30 s.

B. 40 s.

C. 20 s.

D. 50 s.

Câu 5: Cho phương trình chuyển động của một vật có dạng : $x = 10 + 5t - 4t^2$ (m ;s). Đây là biểu thức vận tốc tức thời của vật theo thời gian ?

A. $v = -8t + 5$ (m/s).

B. $v = 8t - 5$ (m/s).

C. $v = -4t + 5$ (m/s).

D. $v = -4t - 5$ (m/s).

Câu 6: Chọn câu đúng. Đây **không phải** là tính chất của lực và phản lực?

A. Xuất hiện đồng thời và mất đi đồng thời.

B. Có cùng bản chất.

C. Là hai lực trực đối nên triệt tiêu lẫn nhau.

D. Cùng độ lớn.

Câu 7: Khi nói về một vật chịu tác dụng của lực, phát biểu nào sau đây **đúng**?

A. Khi không có lực tác dụng, vật không thể chuyển động.

B. Khi ngừng tác dụng lực lên vật, vật này sẽ dừng lại.

C. Gia tốc của vật luôn cùng chiều với chiều của lực tác dụng.

D. Khi có tác dụng lực lên vật, vận tốc của vật tăng.

Câu 8: Chọn phát biểu đúng. Bi A có khối lượng lớn gấp 4 lần bi B. Tại cùng một lúc và ở cùng một độ cao, bi A được thả rơi còn bi B được ném theo phương nằm ngang. Nếu coi sức cản của không khí là không đáng kể thì ?

A. bi A rơi chạm đất trước bi B.

B. bi A rơi chạm đất sau bi B.

C. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc bằng nhau.

D. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc khác nhau.

Câu 9: Một vật được ném ngang ở độ cao h so với mặt đất. Bỏ qua sức cản của không khí và lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Sau 5s vật chạm đất. Độ cao h bằng bao nhiêu?

A. 125m.

B. 80m.

C. 100m.

D. 50m.

Câu 10: Một quả bóng được ném theo phương ngang với vận tốc đầu có độ lớn là $v_0 = 20 \text{ m/s}$ từ độ cao 45m và rơi xuống đất sau 3s. Hỏi tầm bay xa (theo phương ngang) của quả bóng bằng bao nhiêu? Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$ và bỏ qua sức cản của không khí.

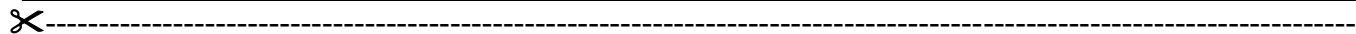
A. 30m.

B. 45m.

C. 60m.

D. 90m.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỌC ĐI MẮT



Câu 11: Một xe ô tô đang chuyển động thẳng, bỗng xe đột ngột rẽ sang trái. Hỏi hành khách ngồi trên xe sẽ như thế nào?

- A. Ngả người sang phải.
- B. Ngả người sang trái.
- C. Vẫn ngồi yên, không bị ảnh hưởng gì.
- D. Chúi người về phía trước.

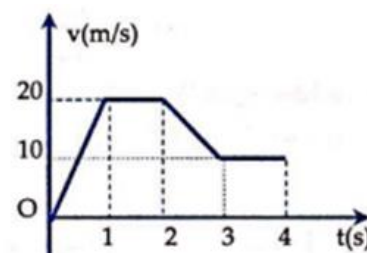
Câu 12: Một vật có khối lượng $m=4\text{kg}$ đang ở trạng thái nghỉ được truyền một hợp lực $F = 8\text{N}$. Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 5s đầu bằng bao nhiêu?

- A. 5m.
- B. 25m.
- C. 30m.
- D. 50m.

PHẦN II. TỰ LUẬN (2,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Cho đồ thị như hình vẽ bên.

a. Tính độ dịch chuyển của vật trong khoảng thời gian từ 0 đến 4s.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b. Tính gia tốc của vật trong khoảng thời gian từ 2 – 3 s và từ 3 – 4 s.

.....

.....

.....

.....

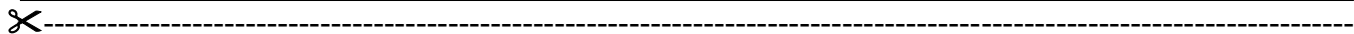
.....

.....

.....

.....

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỌC ĐI MẮT



Câu 2. (2,0 điểm) Một xe đang chạy với vận tốc 36 km/h thì bất ngờ tắt máy hãm phanh, chuyển động thẳng chậm dần đều cho đến khi dừng lại. Biết đoạn đường mà xe hãm phanh dài 50 m.

a. Tính gia tốc của xe trên đoạn đường ấy.

b. Cho biết xe có khối lượng 3 tấn. Tính lực hãm phanh của xe.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT

✂-----

.....

.....

.....

.....

.....

____**HẾT**____

TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 04 trang)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ – LỚP: 10

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ tên học sinh:	Giám thị 1	Giám thị 2	STT:
Lớp: Số báo danh:			Số phách
Phòng thi số:			

✂-----

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Mã đề	Số tờ	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số phách
		103				
						STT:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (gồm 12 câu, mỗi câu 0,5 điểm)

Học sinh ghi đúng 1 lựa chọn A, B, C hoặc D vào bảng sau để trả lời cho mỗi câu hỏi bên dưới.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12

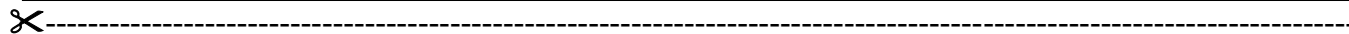
Câu 1: Một quả bóng được ném theo phương ngang với vận tốc đầu có độ lớn là $v_0 = 20\text{m/s}$ từ độ cao 45m và rơi xuống đất sau 3s. Hỏi tầm bay xa (theo phương ngang) của quả bóng bằng bao nhiêu? Lấy $g = 10\text{m/s}^2$ và bỏ qua sức cản của không khí.

A. 30m. B. 45m. C. 60m. D. 90m.

Câu 2: Một xe ô tô đang chuyển động thẳng, bỗng xe đột ngột rẽ sang trái. Hỏi hành khách ngồi trên xe sẽ như thế nào?

A. Ngả người sang phải.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẤT



- B. Ngả người sang trái.
- C. Vẫn ngồi yên, không bị ảnh hưởng gì.
- D. Chúi người về phía trước.

Câu 3: Một vật được ném theo phương ngang với tốc độ $V_0 = 10 \text{ m/s}$ từ độ cao h so với mặt đất.

Chọn hệ trục tọa độ Oxy sao cho gốc O trùng với vị trí ném, Ox theo chiều $\vec{V}_0$, Oy hướng thẳng đứng xuống dưới, gốc thời gian là lúc ném. Phương trình quỹ đạo của vật là: (với $g = 10 \text{ m/s}^2$)

- A. $y = 0,1x^2$.
- B. $y = 10t + 5t^2$
- C. $y = 10t + 10t^2$
- D. $y = 0,05x^2$

Câu 4: Chọn phát biểu đúng. Bi A có khối lượng lớn gấp 4 lần bi B. Tại cùng một lúc và ở cùng một độ cao, bi A được thả rơi còn bi B được ném theo phương nằm ngang. Nếu coi sức cản của không khí là không đáng kể thì ?

- A. bi A rơi chạm đất trước bi B.
- B. bi A rơi chạm đất sau bi B.
- C. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc bằng nhau.
- D. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc khác nhau.

Câu 5: Một vật được ném ngang ở độ cao h so với mặt đất. Bỏ qua sức cản của không khí và lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Sau 5s vật chạm đất. Độ cao h bằng bao nhiêu?

- A. 125m.
- B. 80m.
- C. 100m.
- D. 50m.

Câu 6: Một đoàn tàu vào ga đang chuyển động với tốc độ 36 km/h thì hãm phanh, chuyển động chậm dần đều, sau 20s tốc độ còn 18 km/h. Sau bao lâu kể từ khi hãm phanh thì tàu dừng lại?

- A. 30 s.
- B. 40 s.
- C. 20 s.
- D. 50 s.

Câu 7: Cho phương trình chuyển động của một vật có dạng : $x = 10 + 5t - 4t^2$ (m ;s). Đây là biểu thức vận tốc tức thời của vật theo thời gian ?

- A. $v = -8t + 5$ (m/s).
- B. $v = 8t - 5$ (m/s).
- C. $v = -4t + 5$ (m/s).
- D. $v = -4t - 5$ (m/s).

Câu 8: Chọn câu đúng. Đây **không phải** là tính chất của lực và phản lực?

- A. Xuất hiện đồng thời và mất đi đồng thời.
- B. Có cùng bản chất.
- C. Là hai lực trực đối nên triệt tiêu lẫn nhau.
- D. Cùng độ lớn.

Câu 9: Vật chuyển động nhanh dần đều theo chiều dương với tốc độ đầu 3 m/s, độ lớn gia tốc 4 m/s². Chọn phát biểu **đúng** nhất ?

- A. Tốc độ của vật sau 2 s là 8 m/s.
- B. Đường đi sau 5 s là 65 m.

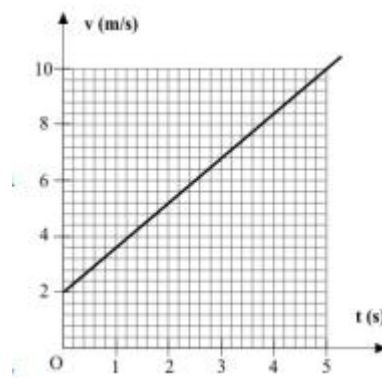
HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT



- C. Vật đạt tốc độ 20 m/s sau 4 s.
D. Sau khi đi được 10 m, tốc độ của vật là 64 m/s.

Câu 10: Đồ thị vận tốc theo thời gian của một chuyển động có dạng như hình vẽ. Chọn kết luận **sai**?

- A. Chuyển động trên là nhanh dần đều.
B. Công thức tính vận tốc chuyển động là $v = 2 + 1,6t$ (m/s).
C. Gia tốc chuyển động là $1,6 \text{ m/s}^2$.
D. Quãng đường chuyển động trong thời gian 5 s đầu là $s = 50 \text{ m}$.



Câu 11: Khi nói về một vật chịu tác dụng của lực, phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Khi không có lực tác dụng, vật không thể chuyển động.
B. Khi ngừng tác dụng lực lên vật, vật này sẽ dừng lại.
C. Gia tốc của vật luôn cùng chiều với chiều của lực tác dụng.
D. Khi có tác dụng lực lên vật, vận tốc của vật tăng.

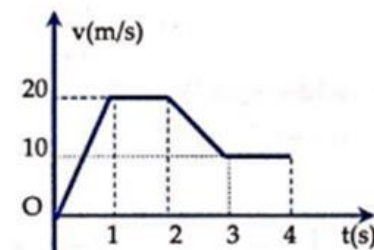
Câu 12: Một vật có khối lượng $m=4\text{kg}$ đang ở trạng thái nghỉ được truyền một hợp lực $F = 8\text{N}$. Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 5s đầu bằng bao nhiêu?

- A. 5m. B. 25m. C. 30m. D. 50m.

PHẦN II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

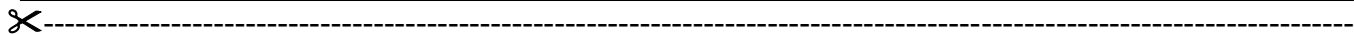
Câu 1. (2,0 điểm) Cho đồ thị như hình vẽ bên.

a. Tính độ dịch chuyển của vật trong khoảng thời gian từ 0 đến 4s.



b. Tính gia tốc của vật trong khoảng thời gian từ 2 – 3 s và từ 3 – 4 s.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỌC ĐI MẮT



Câu 2. (2,0 điểm) Một xe đang chạy với vận tốc 36 km/h thì bất ngờ tắt máy hãm phanh, chuyển động thẳng chậm dần đều cho đến khi dừng lại. Biết đoạn đường mà xe hãm phanh dài 50 m.

a. Tính gia tốc của xe trên đoạn đường ấy.

b. Cho biết xe có khối lượng 3 tấn. Tính lực hãm phanh của xe.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT

✂-----

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

_____HẾT_____

TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 04 trang)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ – LỚP: 10

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ tên học sinh:	Giám thị 1	Giám thị 2	STT:
Lớp: Số báo danh:			Số phách
Phòng thi số:			

✂-----

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Mã đề	Số tờ	Giám khảo 1	Giám khảo 2	Số phách
		104				STT:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (gồm 12 câu, mỗi câu 0,5 điểm)

Học sinh ghi đúng 1 lựa chọn A, B, C hoặc D vào bảng sau để trả lời cho mỗi câu hỏi bên dưới.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT

✂-----

Câu 1: Một vật được ném theo phương ngang với tốc độ $V_0 = 10\text{ m/s}$ từ độ cao h so với mặt đất.

Chọn hệ trục tọa độ Oxy sao cho gốc O trùng với vị trí ném, Ox theo chiều $\vec{V}_0$, Oy hướng thẳng đứng xuống dưới, gốc thời gian là lúc ném. Phương trình quỹ đạo của vật là: (với $g = 10\text{ m/s}^2$)

A. $y = 0,1x^2$.

B. $y = 10t + 5t^2$

C. $y = 10t + 10t^2$

D. $y = 0,05x^2$

Câu 2: Chọn phát biểu đúng. Bi A có khối lượng lớn gấp 4 lần bi B. Tại cùng một lúc và ở cùng một độ cao, bi A được thả rơi còn bi B được ném theo phương nằm ngang. Nếu coi sức cản của không khí là không đáng kể thì ?

A. bi A rơi chạm đất trước bi B.

B. bi A rơi chạm đất sau bi B.

C. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc bằng nhau.

D. cả hai bi đều rơi chạm đất cùng một lúc với vận tốc khác nhau.

Câu 3: Một quả bóng được ném theo phương ngang với vận tốc đầu có độ lớn là $v_0 = 20\text{ m/s}$ từ độ cao 45m và rơi xuống đất sau 3s. Hỏi tầm bay xa (theo phương ngang) của quả bóng bằng bao nhiêu? Lấy $g = 10\text{ m/s}^2$ và bỏ qua sức cản của không khí.

A. 30m.

B. 45m.

C. 60m.

D. 90m.

Câu 4: Một xe ô tô đang chuyển động thẳng, bỗng xe đột ngột rẽ sang trái. Hỏi hành khách ngồi trên xe sẽ như thế nào?

A. Ngả người sang phải.

B. Ngả người sang trái.

C. Vẫn ngồi yên, không bị ảnh hưởng gì.

D. Chúi người về phía trước.

Câu 5: Cho phương trình chuyển động của một vật có dạng : $x = 10 + 5t - 4t^2$ (m ;s). Đây là biểu thức vận tốc tức thời của vật theo thời gian ?

A. $v = -8t + 5$ (m/s).

B. $v = 8t - 5$ (m/s).

C. $v = -4t + 5$ (m/s).

D. $v = -4t - 5$ (m/s).

Câu 6: Chọn câu đúng. Đây **không phải** là tính chất của lực và phản lực?

A. Xuất hiện đồng thời và mất đi đồng thời.

B. Có cùng bản chất.

C. Là hai lực trực đối nên triệt tiêu lẫn nhau.

D. Cùng độ lớn.

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT

✂-----

Câu 7: Một vật được ném ngang ở độ cao h so với mặt đất. Bỏ qua sức cản của không khí và lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Sau 5s vật chạm đất. Độ cao h bằng bao nhiêu?

- A. 125m. B. 80m. C. 100m. D. 50m.

Câu 8: Khi nói về một vật chịu tác dụng của lực, phát biểu nào sau đây **đúng**?

- A. Khi không có lực tác dụng, vật không thể chuyển động.
B. Khi ngừng tác dụng lực lên vật, vật này sẽ dừng lại.
C. Gia tốc của vật luôn cùng chiều với chiều của lực tác dụng.
D. Khi có tác dụng lực lên vật, vận tốc của vật tăng.

Câu 9: Một đoàn tàu vào ga đang chuyển động với tốc độ 36 km/h thì hãm phanh, chuyển động chậm dần đều, sau 20s tốc độ còn 18 km/h. Sau bao lâu kể từ khi hãm phanh thì tàu dừng lại?

- A. 30 s. B. 40 s. C. 20 s. D. 50 s.

Câu 10: Một vật có khối lượng $m=4\text{kg}$ đang ở trạng thái nghỉ được truyền một hợp lực $F = 8\text{N}$. Quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian 5s đầu bằng bao nhiêu?

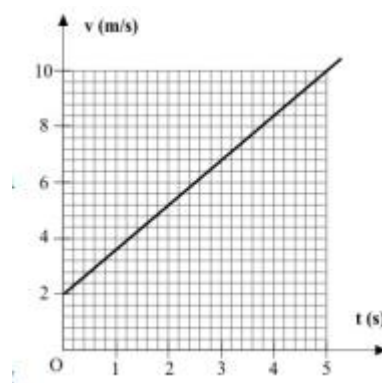
- A. 5m. B. 25m. C. 30m. D. 50m.

Câu 11: Vật chuyển động nhanh dần đều theo chiều dương với tốc độ đầu 3 m/s, độ lớn gia tốc 4 m/s². Chọn phát biểu **đúng** nhất ?

- A. Tốc độ của vật sau 2 s là 8 m/s.
B. Đường đi sau 5 s là 65 m.
C. Vật đạt tốc độ 20 m/s sau 4 s.
D. Sau khi đi được 10 m, tốc độ của vật là 64 m/s.

Câu 12: Đồ thị vận tốc theo thời gian của một chuyển động có dạng như hình vẽ. Chọn kết luận **sai**?

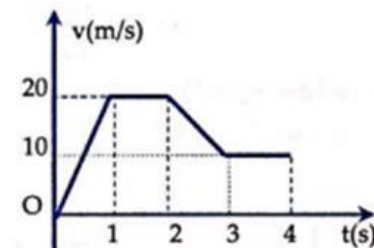
- A. Chuyển động trên là nhanh dần đều.
B. Công thức tính vận tốc chuyển động là $v = 2 + 1,6t \text{ (m/s)}$.
C. Gia tốc chuyển động là 1,6 m/s².
D. Quãng đường chuyển động trong thời gian 5 s đầu là $s = 50 \text{ m}$.



PHẦN II. TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Cho đồ thị như hình vẽ bên.

a. Tính độ dịch chuyển của vật trong khoảng thời gian từ 0 đến 4s.



HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẤT

✂-----

b. Tính gia tốc của vật trong khoảng thời gian từ 2 – 3 s và từ 3 – 4 s.

Câu 2. (2,0 điểm) Một xe đang chạy với vận tốc 36 km/h thì bất ngờ tắt máy hãm phanh, chuyển động thẳng chậm dần đều cho đến khi dừng lại. Biết đoạn đường mà xe hãm phanh dài 50 m.

a. Tính gia tốc của xe trên đoạn đường ấy.

**HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỌC ĐI MẮT**

✂-----

b. Cho biết xe có khối lượng 3 tấn. Tính lực hãm phanh của xe.

____**HẾT**____

TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN

PHIẾU ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

MÔN LÝ HK1 VL10 NH 23-24

A. Phần trắc nghiệm : 12 câu x 0,5 đ = 6 đ

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỘC ĐI MẤT



Mã đề: 101

1	2	3	4	5	6
B	D	B	A	D	D
7	8	9	10	11	12
A	C	C	C	B	A

Mã đề: 102

1	2	3	4	5	6
B	D	D	B	A	C
7	8	9	10	11	12
C	D	A	C	A	B

Mã đề: 103

1	2	3	4	5	6
C	A	D	D	A	B
7	8	9	10	11	12
A	C	B	D	C	B

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT



Mã đề: 104

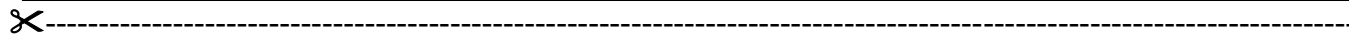
1	2	3	4	5	6
D	D	C	A	A	C
7	8	9	10	11	12
A	C	B	B	B	D

B. Phần tự luận : 2 bài = 4đ

Bài 1:

a. Độ dịch chuyển của vật: $d = S_{TG} + S_{HCN} + S_{HTV} + S_{HV} = 55(m)$.

**HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẤT**



b. Gia tốc của vật:

$$2 - 3 \text{ s: } a = \frac{10 - 20}{1} = -10 (\text{m/s}^2)$$

$$3 - 4 \text{ s: } a = 0 (\text{m/s}^2)$$

Bài 2:

a. Gia tốc của vật: $v^2 - v_0^2 = 2ad \Rightarrow a = -1 (\text{m/s}^2)$

b. Lực hãm phanh: Áp dụng định luật II NT: $\vec{P} + \vec{N} + \vec{F}_h = m\vec{a}$

Chiều lên (+) $\Rightarrow -F_h = ma = 3000 (\text{N})$

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN**

TỔ VẬT LÝ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1 VẬT LÝ LỚP 10

Năm học 2023 – 2024

1. Yêu cầu:

- Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm kết hợp tự luận: TN 12 câu (60%), TL (40%)
- Thời gian làm bài: 45 phút
- Theo chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng của bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Nội dung kiểm tra: *Chương 3 và Chương 4 (Từ bài Gia tốc – Chuyển động biến đổi đến hết bài Ba định luật Newton về chuyển động).*

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẮT



2. Thiết lập khung ma trận:

A. Phần trắc nghiệm : 12 câu (6 điểm)

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ				
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng ở cấp độ thấp	Vận dụng ở cấp độ cao	Số câu
Gia tốc – chuyển động thẳng biến đổi	2	2	1		5
Chuyển động ném	1	2			3
Ba định luật Newton	2	1	1		4
Số điểm	2,5	2,5	1,0		
Tỉ lệ	41,6%	41,6%	16,7%	0%	

B. Phần tự luận : 2 bài (4 điểm)

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ				
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng ở cấp độ thấp	Vận dụng ở cấp độ cao	Số câu
Gia tốc – chuyển động thẳng biến đổi			1	1	3
Ba định luật Newton			2		2
Số điểm			3,0	1,0	4,0

HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỌC ĐI MẮT



Tỉ lệ	0%	0%	75%	25%	
--------------	-----------	-----------	------------	------------	--

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 12 năm 2023

Nhóm vật lý khối 10